



Một số kết quả triển khai Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045

ThS. NGUYỄN NGỌC SƠN, ThS. LƯƠNG MINH ĐỨC

Cục Biển và Hải đảo Việt Nam

Biển và đại dương cung cấp một nửa lượng oxy trong bầu khí quyển của Trái đất, hấp thụ một nửa lượng khí thải các-bon toàn cầu, điều hòa khí hậu, giảm thiểu tác động của biến đổi khí hậu (BĐKH) và xác định các kiểu thời tiết, ổn định bờ biển, nhiệt độ và chu kỳ nước. Biển và đại dương chiếm 80% đa dạng sinh học (ĐDSH) của hành tinh và đóng góp chính cho an ninh lương thực và sinh kế.

Tầm quan trọng của biển, đảo đối với mỗi quốc gia và vùng lãnh thổ có biển ngày càng được khẳng định rõ. Thế kỷ 21 được xác định là “Thế kỷ của đại dương”, được đặt trong bối cảnh tốc độ tăng trưởng kinh tế, tăng trưởng dân số, gia tăng sử dụng nguồn tài nguyên thiên nhiên, đặc biệt là tài nguyên không tái tạo trên đất liền. Là quốc gia ven biển, Việt Nam có bờ biển dài trên 3.260 km, có diện tích các vùng lãnh hải thuộc chủ quyền, quyền chủ quyền, quyền tài phán trên 1 triệu km², với 2 quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa và trên 3.000 đảo và quần đảo khác. Việt Nam có trên 50% dân số sống ở 28 tỉnh, thành phố ven biển, có nhiều tiềm năng lớn để phát triển kinh tế biển.

Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 22/10/2018 về Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (gọi tắt là Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam) đã thể hiện rõ quan điểm phát triển bền vững kinh tế biển trên nền tảng tăng trưởng xanh, bảo tồn ĐDSH, các hệ sinh



Việt Nam phát triển đội tàu vận tải biển với trọng tải lớn, phù hợp với xu thế phát triển của thế giới

thải biển; bảo đảm hài hòa giữa các hệ sinh thái kinh tế và tự nhiên, giữa bảo tồn và phát triển, giữa lợi ích của địa phương có biển và địa phương không có biển

Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam ban hành năm 2018, đến nay đã triển khai được gần 7 năm, ngay khi ban hành, Nghị quyết lớn với nhiều tư duy mới đã đem đến kỳ vọng cho nhiều địa phương, ngành kinh tế biển về sự phát triển lớn mạnh bền vững. Sau thời gian thực hiện, Nghị quyết đã đạt được các kết quả bước đầu.

1. VAI TRÒ CỦA BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

Bộ Nông nghiệp và Môi trường là cơ quan Thường trực Ủy ban chỉ đạo quốc gia về thực hiện Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đã phát huy chức năng quản lý tổng hợp tài nguyên và BVMT biển, hải đảo; tham mưu trình Chính phủ ban hành Nghị quyết số 26/NQ-CP ngày 5/3/2020 về việc ban hành Kế hoạch tổng thể và kế hoạch 5 năm của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW. Theo đó, xác định rõ mục đích, yêu cầu, các nhiệm vụ, giải pháp cụ thể cần thực hiện đến năm 2025 và đến năm 2030, kèm theo Danh mục 51 Đề án, Dự án, nhiệm vụ giao các Bộ, ngành, địa phương phải triển khai trong từng giai đoạn. Bộ tham mưu Chính phủ trình Quốc hội ban hành Quy hoạch không gian biển quốc gia [1]; trình Chính phủ ban hành Quy hoạch tổng thể, khai thác và sử dụng bền vững tài nguyên vùng bờ [2] là công cụ pháp lý quan trọng trong việc phát triển bền vững kinh tế biển.



Đẩy mạnh xây dựng và hoàn thiện thể chế phát triển bền vững kinh tế biển [3], thực hiện rà soát, hoàn thiện hệ thống chính sách, pháp luật về biển theo hướng phát triển bền vững [4]. Ngoài ra, nhiều quyết định, hướng dẫn, kế hoạch của Nhà nước được ban hành nhằm tạo khuôn khổ pháp lý trong thiết lập, xây dựng công tác lập quy hoạch không gian biển quốc gia. Với phương châm chủ động tăng cường và mở rộng quan hệ đối ngoại, hợp tác quốc tế về biển. Việc ban hành các văn bản này đã dần tháo gỡ những vướng mắc, khó khăn, bất cập, tạo cơ sở pháp lý phù hợp với thực tiễn để vận hành hiệu quả các hoạt động phát triển kinh tế biển.

2. MỘT SỐ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG KINH TẾ BIỂN VIỆT NAM

2.1. Các mục tiêu cụ thể đến năm 2030

Kinh tế biển: Tỷ trọng GRDP của 28 tỉnh, thành phố ven biển đóng góp vào tổng GRDP toàn quốc từ năm 2018 đến năm 2022 là khoảng 49 - 51%, chưa đạt mục tiêu theo Nghị quyết là 65-70% GDP cả nước.

Xã hội: Chỉ số phát triển con người (HDI) của 28 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có biển so với cả nước đang ở mức trung bình, chưa đạt mục tiêu theo Nghị quyết là cao hơn mức trung bình của cả nước.

Điều tra cơ bản tài nguyên, môi trường biển: Tổ chức thực hiện điều tra thêm được 130.927 km² vùng biển xa bờ ở tỷ lệ 1:500.000, nâng tổng diện tích điều tra cơ bản tỷ lệ 1:500.000 được 375.688 km² (khoảng 38%) diện tích các vùng biển Việt Nam; Điều tra, đánh giá chi tiết trữ lượng, chất lượng nước phục vụ xây dựng công trình cấp nước cho 14 đảo.

Quản lý và bảo vệ các hệ sinh thái biển, ven biển và hải đảo: Đến nay cả nước có 12 khu bảo tồn biển (KBTB) đã được thành lập với tổng diện tích 206.224,93 ha, trong đó có 185.000 ha biển. Hệ thống các KBTB tiếp tục được nghiên cứu mở rộng để đạt mục tiêu diện tích các KBTB chiếm 6% diện tích tự nhiên vùng biển quốc gia.

2.2. Phát triển kinh tế biển và ven biển

Du lịch và dịch vụ biển: Thời gian qua, đã có sự phát triển nhanh chóng hệ thống cơ sở hạ tầng và cơ sở vật chất kỹ thuật hiện đại, cao cấp tại các địa phương ven biển, đặc biệt là các tỉnh Hải Phòng - Quảng Ninh, Nam Trung bộ, Phú Quốc (Kiên Giang).

Kinh tế hàng hải: Đã đạt được nhiều thành tựu quan trọng, năng lực vận tải ngày càng được nâng cao. Tính đến hết năm 2022, tổng số đội tàu biển Việt Nam là 1.477 tàu với tổng trọng tải 11,6 triệu tấn. Tổng sản lượng vận tải do đội tàu biển Việt Nam vận chuyển tăng trưởng cao đạt 128,7 triệu tấn.

Tổng kim ngạch xuất khẩu thủy sản: Tăng từ 8,8 tỷ USD năm 2018 lên hơn 10,9 tỷ USD vào năm 2022, đã xuất khẩu thủy sản sang 160 quốc gia và vùng lãnh thổ. Cơ cấu ngành

thủy sản thay đổi mạnh mẽ theo hướng tăng tỷ trọng nuôi trồng sản phẩm có giá trị cao, đặc biệt là xuất khẩu.

Hoàn thành việc tiếp nhận và bán điện trực tiếp tại 11/12 huyện đảo, 82/85 xã đảo, góp phần cải thiện đời sống nhân dân, phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh và giữ vững chủ quyền biển đảo.

Khu kinh tế, khu đô thị ven biển: Tính đến hết năm 2022, các khu kinh tế ven biển cả nước có 553 dự án đầu tư nước ngoài với tổng vốn đầu tư đăng ký của các dự án đạt 54,36 tỷ USD; có 1604 dự án đầu tư trong nước với tổng vốn đầu tư đăng ký của các dự án đạt 1.371.723,5 tỷ đồng. Cả nước có 600 đô thị ven biển với dân số khoảng 19 triệu người.

2.3. Tổ chức thực hiện khâu đột phá về hoàn thiện thể chế phát triển bền vững kinh tế biển

Chính phủ ban hành Nghị quyết số 48/NQ-CP ngày 3/4/2023 về Chiến lược khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên, bảo vệ môi trường biển và hải đảo đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Theo đó, tài nguyên biển và hải đảo phải được khai thác hợp lý, sử dụng hiệu quả, công bằng phục vụ phát triển kinh tế - xã hội gắn với bảo đảm quốc phòng an ninh, đối ngoại và hợp tác quốc tế; ô nhiễm môi trường biển được ngăn ngừa, kiểm soát, giảm thiểu đáng kể; ĐDSH biển, ven biển và hải đảo được bảo vệ, duy trì và phục hồi; các giá trị di sản thiên nhiên, di sản văn hóa biển được bảo tồn và phát huy; tác động của thiên tai được hạn chế thấp nhất có thể, chủ động ứng phó có hiệu quả với BĐKH và nước biển dâng, hướng tới mục tiêu đưa Việt Nam trở thành quốc gia mạnh về biển, giàu từ biển.

Về Quy hoạch không gian biển quốc gia; Quy hoạch tổng thể, khai thác và sử dụng bền vững tài nguyên vùng bờ: Quy hoạch không gian biển quốc gia là công cụ pháp lý quan trọng trong việc phát triển bền vững kinh tế biển. Lập Quy hoạch không gian biển quốc gia là nhiệm vụ lớn, phức tạp, đa ngành, đa lĩnh vực, lần đầu tiên được thực hiện. Bộ Nông nghiệp và Môi trường đã quyết liệt tập trung nguồn lực để hoàn thiện, tham mưu Chính phủ trình Quốc hội ban hành Quy hoạch không gian biển quốc gia; trình Chính phủ ban hành Quy hoạch tổng thể, khai thác và sử dụng bền vững tài nguyên vùng bờ; Kế hoạch thực hiện Quy hoạch không gian biển quốc gia tầm nhìn đến năm 2050. Mục đích nhằm cụ thể hóa quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm, khâu đột phá, định hướng, giải pháp và các dự án quan trọng quốc gia đã được Quốc hội phê duyệt tại Quy hoạch không gian biển quốc gia.

3. MỘT SỐ KHÓ KHĂN

Thời gian qua, việc triển khai thực hiện Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đạt được những kết quả nhất định, góp phần phát triển bền



Các Bộ, ngành, địa phương cần đẩy mạnh triển khai các chương trình, dự án, nhiệm vụ phát triển bền vững kinh tế biển

vững kinh tế biển, tuy nhiên, vẫn còn chậm so với kế hoạch đề ra, quá trình triển khai gặp không ít hạn chế, khó khăn, cụ thể: (i) Bộ máy, nhân lực làm công tác quản lý Nhà nước về biển còn hạn chế, chưa theo kịp với sự phát triển của kinh tế biển; (ii) Cơ chế chính sách thu hút đầu tư, nhất là từ khu vực tư nhân cho phát triển các ngành kinh tế biển chưa đủ sức hấp dẫn; (iii) Thiếu nguồn lực tài chính để thực hiện các đề án, dự án, nhiệm vụ phát triển kinh tế biển, trọng tâm là đầu tư cho Chương trình trọng điểm điều tra cơ bản tài nguyên, môi trường biển và hải đảo

4. ĐỀ XUẤT GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG KINH TẾ BIỂN

Thứ nhất, tiếp tục tiếp tục rà soát, đánh giá và đề xuất sửa đổi, bổ sung, xây dựng mới hệ thống pháp luật về biển và hải đảo để thực hiện đầy đủ và toàn diện các nội dung được đề ra trong Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam. Đồng thời, thành lập hệ thống cơ quan quản lý Nhà nước tổng hợp, thống nhất về biển và hải đảo từ trung ương đến địa phương đảm bảo hiện đại, đồng bộ, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ quản lý Nhà nước về biển và hải đảo, phát triển bền vững kinh tế biển.

Thứ hai, đầu tư đồng bộ cho công tác điều tra cơ bản, nghiên cứu khoa học, công nghệ, đào tạo nguồn nhân lực biển; hình thành Trung tâm nghiên cứu, ứng dụng công nghệ sinh học biển, khai thác đáy biển sâu.

Thứ ba, tăng cường công tác điều phối trong tổ

chức thực hiện trên quy mô toàn quốc, công tác kiểm tra, hướng dẫn tổ chức thực hiện các dự án, nhiệm vụ đã được nêu tại Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam, tại các chương trình, kế hoạch do các Bộ, ngành, địa phương có biển ban hành■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ngày 28/6/2024, tại Kỳ họp thứ 7, Quốc hội khóa XV đã biểu quyết thông qua Nghị quyết số 139/2024/QH15 về Quy hoạch không gian biển quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.
2. Ngày 07/10/2024, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 1117/QĐ-TTg năm 2024 phê duyệt Quy hoạch tổng thể khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên vùng bờ thời kỳ 2021-2023, tầm nhìn đến năm 2050.
3. Chỉ thị số 31/CT-TTg, ngày 24-11-2021, của Thủ tướng Chính phủ, “Về đổi mới và tăng cường tổ chức thực hiện Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030.
4. Nghị định số 42/2024/NĐ-CP ngày 16/4/2024 của Chính phủ về hoạt động lấn biển; Nghị định số 65/2025/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị định số 40/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo; Nghị định số 11/2021/NĐ-CP quy định việc giao khu vực biển nhất định cho tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên biển.